

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Trần Văn Phơ**.

Nghề nghiệp: Trưởng phòng Y tế thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

2/ Ông: **Huỳnh Phước**.

Nghề nghiệp: Nguyên Giáo viên đã nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thành Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại đường Số 1 Khu dân cư 586 đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với:

* ***Bị cáo:*** **Võ Minh Đ**, sinh ngày 03/7/1997

Nơi cư trú: Số 197/34/3 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Võ Út C và bà Thạch Thị H; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2017 cho đến nay; (có mặt).

* ***Người bị hại:*** **Nguyễn Thị Diễm K**, sinh ngày 04/11/1999; Nơi thường trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: Số 197/24 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị Diễm K: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1985 – là dì ruột của bị hại K; Nơi cư trú: Số 197/24 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

* Những người làm chứng:

1/. Bà **Lê Ngọc G**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: 197/34/5 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2/. Bà **Nguyễn Thị Hiền S** (có tên gọi khác là **C**), sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 197/34/10 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Minh Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 08/8/2016, Võ Minh Đ một mình đi bộ vào khu dân cư của người có thu nhập thấp trên đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S với mục đích tìm tài sản sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến nhà của chị Nguyễn Thị P tại Số 197/24 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, Đ thấy cửa sau chỉ khép lại nhưng không cài chốt khóa nên Đ dùng tay mở cánh cửa rồi đi vào nhà tìm tài sản trộm cắp. Khi vào bên trong nhà, Đ đi từ nhà bếp ra nhà trước, Đ nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu trắng, màn hình cảm ứng của chị Nguyễn Thị Diễm K đang cắm sạc pin để trên kệ treo tường, Đ liền dùng tay trái rút dây sạc pin ra rồi lấy điện thoại cầm trên tay trái. Sau khi lấy được điện thoại, Đ đi trở lại nhà bếp nhìn thấy ở góc tường có một tủ bằng nhựa có nhiều ngăn, bên trên tủ có một thùng giấy carton, ở trong thùng giấy nói trên có 01 ba lô bằng vải màu đỏ của chị K, bên trong ba lô có 01 quần dài nữ, 01 áo sơ mi nữ và số tiền 1.850.000đ, Đ dùng tay phải cầm lấy ba lô rồi tẩu thoát ra ngoài bằng đường cửa sau. Sau khi lấy hết tiền trong ba lô, Đ ném bỏ ba lô nói trên vào cái lu đựng rác rồi đi về nhà. Đ cất giấu điện thoại vừa trộm được vào trong ba lô bằng vải màu đen của Đ, còn tiền thì Đ cất giấu bên trong thùng nhựa màu đỏ rồi lấy quần áo để lên trên, sau đó Đ lên giường ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, chị K thức dậy phát hiện bị mất điện thoại và ba lô nên chị K mượn điện thoại của người khác điện thoại thông báo cho chị P là dì ruột của K biết. Ngay sau đó, chị P dùng điện thoại của cá nhân gọi vào số điện thoại bị mất và cùng K đi tìm kiếm. Khi đi đến trước nhà của Đ thì K nghe bên trong nhà có tiếng điện thoại đổ chuông giống với nhạc chuông mà K đã cài vào điện thoại bị mất trộm, lúc này cửa nhà Đ đóng kín nên chị P đã nhờ chị Lê Ngọc G là người hàng xóm đến

mở cửa nhà của Đ. Sau khi mở cửa, chị P và chị G vào trong nhà gọi Đ thức dậy hỏi có lấy trộm điện thoại không, thì Đ không thừa nhận. Lúc này chị P tiếp tục gọi vào số điện thoại bị mất trộm thì nghe tiếng chuông điện thoại phát ra từ ba lô bằng vải màu đen của Đ. Vì vậy, chị P mang ba lô đi ra trước nhà kiểm tra thấy điện thoại của chị K bên trong ba lô của Đ nên trình báo công an Phường 2, thành phố S bắt giữ Đ cùng các vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 213/KL.ĐGTS ngày 10/8/2016 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7, màu trắng, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là: $01 \times 3.290.000đ \times 90\% = 2.961.000đ$; 01 ba lô bằng vải màu đỏ, có hai ngăn, bên trên có dây thắt, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là: $01 \times 50.000đ = 45.000đ$; 01 cái quần dài nữ, chất liệu bằng vải màu đen, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là: $01 \times 120.000đ \times 90\% = 108.000đ$; 01 cái áo sơ mi nữ, chất liệu bằng vải màu trắng, loại tay ngắn, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là: $01 \times 120.000đ \times 90\% = 108.000đ$. Tổng cộng: 3.222.000đ.

Tại Cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Võ Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Diễm K và người đại diện hợp pháp cho bị hại K là bà P vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại và người đại diện hợp pháp tại các biên bản ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng và đơn từ chối yêu cầu người bảo vệ của người bị hại thì người bị hại thừa nhận không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường và về trách nhiệm hình sự thì yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị Diễm K, người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị P và những người làm chứng bà Lê Ngọc G, bà Nguyễn Thị Hiền S. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người trên.

2. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Minh Đ đã khai nhận:

Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 08/8/2016, bị cáo một mình đi bộ vào khu dân cư trên đường D, khi đi đến nhà của chị Nguyễn Thị P tại Số 197/24 đường D, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, bị cáo nhìn thấy cửa sau của nhà chị P chỉ khép lại nhưng không cài chốt khóa nên dùng tay mở cánh cửa đi vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7, 01 ba lô bằng vải màu đỏ, 01 cái quần dài nữ, 01 cái áo sơ mi nữ và tiền Việt Nam là 1.850.000đ rồi tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo đem về nhà cất giấu, đến sáng cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, những người làm chứng trong quá trình điều tra và biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Võ Minh Đ đã lợi dụng đêm khuya mọi người đã ngủ say, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị P lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7, 01 ba lô bằng vải màu đỏ, 01 cái quần dài nữ, 01 cái áo sơ mi nữ và tiền Việt Nam là 1.850.000đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 5.072.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Võ Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông Võ Văn L là ông nội của bị cáo là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt và việc áp dụng pháp luật như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Phạt bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 22/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Diễm K và người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị P không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người đại diện hợp pháp vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

